

ỦY BAN XÂY DỰNG CƠ
BẢN NHÀ NƯỚC
Số: 13/UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bảo hành xây lắp công trình

CHỦ NHIỆM ỦY BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 156/CP ngày 16-4-1979 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 232/CP ngày 6-6-1981 ban hành Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản;

Xét nhu cầu bảo hành công tác xây lắp các công trình xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế bảo hành xây lắp công trình".

Điều 2. Bản quy chế này áp dụng cho tất cả các loại công trình xây dựng trong ngành xây dựng cơ bản.

Điều 3. Bản quy chế này có hiệu lực từ ngày 1-2-1986.

Đỗ Văn Bát

(Đã ký)

QUY CHẾ

BẢO HÀNH XÂY LẮP CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/UBND

ngày 17-1-1986 của Chủ nhiệm Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế bảo hành xây lắp công trình là văn bản quy định trách nhiệm của các tổ chức nhận thầu xây lắp (quốc doanh, hợp tác xã, tập đoàn ...). Đối với việc bảo hành chất lượng công trình trong một thời gian được quy định, nhằm thực hiện Điều 35 (về chế độ bảo hành) của Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định 23/C P ngày 6-6-1981 của Hội đồng Chính phủ và góp phần xoá bỏ dần cơ chế quản lý hành chính bao cấp trong ngành xây dựng.

Điều 2. Tất cả các công trình (hạng mục công trình) xây dựng xong, đủ điều kiện đưa vào sản xuất sử dụng đều phải có thời hạn bảo hành. Các tổ chức nhận thầu xây lắp phải thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình (hạng mục công trình) do mình đảm nhiệm thi công xây lắp. Đối tượng bảo hành là tất cả những phần công việc, những chi tiết, những kết cấu, những bộ phận hay hạng mục công trình, những cấu kiện, thiết bị lắp đặt v.v... của công trình.

Thời hạn bảo hành phải được ghi ngay vào văn bản ký kết hợp đồng nhận thầu xây lắp.

Điều 3. Chỉ những công trình (hạng mục công trình) đã được nghiệm thu bàn giao đúng thủ tục có đầy đủ hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu bàn giao theo quy định mới có giá trị bảo hành.

CHƯƠNG II

THỜI HẠN BẢO HÀNH

Điều 4. Thời hạn bảo hành là thời gian cần thiết để công trình và thiết bị lắp đặt vận hành ổn định, đạt các chỉ tiêu, các thông số kỹ thuật chủ yếu theo yêu cầu thiết kế công trình.

Thời hạn bảo hành phân xây, lắp cho các loại công trình xây dựng cơ bản tùy theo cấp của công trính (cấp của công trình xác định theo tiêu chuẩn Nhà nước TC VN 2748-78).

a) Bảo hành phân xây dựng:

Công trình cấp IV thời hạn bảo hành không ít hơn 12 tháng.

Công trình cấp III thời hạn bảo hành không ít hơn 15 tháng.

Công trình cấp II thời hạn bảo hành không ít hơn 18 tháng.

Công trình cấp I thời hạn bảo hành không ít hơn 24 tháng.